|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 620/TTr-BKHĐT | *Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Về tình hình kinh tế - xã hội 01 tháng năm 2023; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công và triển khai 03 Chương trình MTQG**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) tháng 01; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; triển khai 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG). Sau đây xin báo cáo tóm tắt như sau:

**A. TÌNH HÌNH KTXH THÁNG 01, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUÝ I NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH KTXH THÁNG 01**

Trong tháng 01, tình hình thế giới tiếp tục biến động rất phức tạp, khó lường, nhất là diễn biến và tác động của xung đột quân sự Nga - Ucraina; chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt; việc khôi phục các chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất trên toàn cầu còn nhiều khó khăn; lạm phát tuy đã chậm lại nhưng tiêu dùng và các hoạt động kinh tế đang suy giảm trên diện rộng; thị trường bất động sản tại nhiều quốc gia suy giảm mạnh, ảnh hưởng trực tiếp tới nhiều ngành, lĩnh vực sản xuất, làm gia tăng rủi ro lên thị trường tài chính, tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp... Nhiều tổ chức quốc tế như WB, IMF đánh giá kinh tế thế giới năm 2023 tiếp tục khó khăn. Cạnh tranh chiến lược, bất ổn địa chính trị, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, khả năng thiếu nước, hạn mặn, thiên tai… ngày càng khó lường.

Trong nước, không khí đón Tết Nguyên đán Quý Mão vui tươi, lành mạnh, đầm ấm, và an toàn; nguồn cung, giá cả hàng hóa ổn định trước, trong và sau Tết; công tác an sinh xã hội được bảo đảm, chu đáo với tinh thần***“không để ai không có Tết”***; phòng, chống dịch bệnh, khám, chữa bệnh; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết được đảm bảo. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật mừng Đảng, mừng xuân được tổ chức đã phục vụ và đáp ứng tốt nhu cầu tinh thần của nhân dân. Quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông được bảo đảm.

Một số kết quả KTXH nổi bật trong tháng 1/2023 như sau:

**1. Các kết quả đạt được**

*(1) Tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định,* chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2023 tăng 0,52% so với tháng 12/2022 và tăng 4,89% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do giá hàng hóa, dịch vụ tăng theo quy luật tiêu dùng vào dịp Tết**[[1]](#footnote-1)**, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới và điều chỉnh theo mức thuế bảo vệ môi trường từ 01/01/2023.

Thị trường tiền tệ bước đầu có mức tăng trưởng tích cực, đến ngày 17/01 tín dụng tăng 0,65% so với cuối năm trước; bảo đảm thanh khoản của hệ thống ngân hàng, đáp ứng nhu cầu thanh toán, rút tiền mặt của người dân, doanh nghiệp trước và trong dịp Tết Nguyên đán. Thu NSNN tháng 01 đạt 11,3% dự toán; trong đó thu nội địa đạt 12% dự toán (tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước). Vốn FDI đăng ký mới có tín hiệu tích cực, tháng 01 đạt 1,2 tỷ USD, cao gấp 3 lần cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại tháng 01 ước xuất siêu 3,6 tỷ USD.

*(2) Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục đà phục hồi và tăng trưởng nhờ sức cầu tiêu dùng lớn trong dịp Tết Nguyên đán.*

Sản xuất nông nghiệp ổn định, bảo đảm tiến độ gieo trồng vụ đông xuân; chủ động phòng, chống rét đậm, rét hại trên cây trồng, vật nuôi; sản lượng thu hoạch thủy sản, vật nuôi, cây trồng tăng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng dịp Tết.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 tăng 20% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 giảm 2,5%), loại trừ yếu tố giá tăng 15,8% (cùng kỳ năm 2021 giảm 4%). Nguồn cung các mặt hàng dồi dào, giá không có biến động lớn; không để xảy ra thiếu hàng sốt giá; phát huy hiệu quả các chương trình bình ổn giá tại các địa phương.

Du lịch phục hồi nhanh, khách quốc tế tháng 01 đạt trên 870 nghìn lượt người, gấp 44,2 lần so với cùng kỳ năm trước. Ước tính trong 07 ngày nghỉ Tết, khách du lịch nội địa đạt khoảng 9 triệu lượt khách, tăng khoảng 47,5% so với cùng kỳ Tết Nguyên đán năm trước; nhiều địa phương như Quảng Ninh, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu đã đón những đoàn khách du lịch quốc tế đầu tiên bằng tàu biển đến Việt Nam, là dấu hiệu tích cực cho mùa du lịch quốc tế 2023.

*(3) Quyết liệt, tập trung triển khai các nhiệm vụ năm 2023 ngay từ những ngày đầu năm.* Trong tháng 01, Quốc hội đã tổ chức kỳ họp bất thường để xem xét, thông qua Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và nhiều nội dung chính sách quan trọng.

Ngay trong và sau thời gian nghỉ Tết, Thủ tướng Chính phủ đã kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai nhiều dự án quan trọng quốc gia, dự án lớn; phát lệnh ra quân sản xuất, xuất khẩu công ten nơ đầu tiên tại Tân Cảng Cát Lái… tạo không khí phấn khởi, hăng say lao động sản xuất, kinh doanh ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm mới. Ban hành Chỉ thị 03/CT-TTg ngày 27/01/2023 để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan và địa phương, tập trung quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm được giao, nhất là trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, xử lý các khó khăn, vướng mắc của hệ thống ngân hàng, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản… nhanh chóng khơi thông nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực mới, khí thế mới, không gian mới để phát triển KTXH đất nước.

Ngành giao thông vận tải đã phát động phong trào thi đua “Xuân Quý Mão trên các công trường giao thông” và tháng cao điểm giải ngân vốn đầu tư công, thi công “xuyên Tết” các dự án giao thông chiến lược, quan trọng**[[2]](#footnote-2)**.

Đến hết ngày 31/01, đã có 18 bộ, cơ quan**[[3]](#footnote-3)** và 48/63 địa phương**[[4]](#footnote-4)** đã ban hành chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

*(4) Bảo đảm an sinh xã hội, chuẩn bị và đón Tết vui tươi, lành mạnh, đầm ấm, an ninh, an toàn, mọi nhà đều có Tết được quan tâm.* Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương, công đoàn, đoàn thể đã tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách, người có công, người nghèo, công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn… tại nhiều địa phương trong cả nước. Doanh nghiệp và toàn xã hội chung tay đồng hành, chung tay cùng các tổ chức hỗ trợ, chăm lo Tết cho cho các đối tượng. Ước tính kinh phí trợ giúp tết của 63 địa phương là khoảng 9.500 tỷ đồng, với trên 25 triệu lượt đối tượng được hỗ trợ; hỗ trợ trên 18 nghìn tấn gạo cứu đói cho trên 1,2 triệu nhân khẩu trong dịp Tết và giáp hạt; kịp thời có chính sách hỗ trợ người lao động bị giảm giờ làm, mất việc do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

Nhiều hoạt động được triển khai, thể hiện sự nhân văn sâu sắc, truyền thống tương thân, tương ái, “lá lành đùm lá rách” tốt đẹp của dân tộc, chế độ ta như: “Bếp ăn 0 đồng”, “Suất ăn 0 đồng”, “Phiên chợ 0 đồng”, “Chuyến xe 0 đồng” để hỗ trợ cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân, người lao động, đối tượng khó khăn. Các cơ quan, tổ chức, lực lượng quân đội, công an đã tổ chức các chương trình Xuân biên cương, hải đảo - Tết thắm tình quân dân, ấm lòng dân bản, Xuân canh trời, Áo ấm cho em, Xuân yêu thương, Tết chia sẻ…; hỗ trợ cho người dân về quê ăn Tết và quay trở lại làm việc… tạo hình ảnh tốt đẹp, xúc động, lan tỏa trong xã hội, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước.

*(5) Thực hiện tốt phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm khám, chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết*

Tăng cường giám sát chặt chẽ, chủ động đánh giá nguy cơ dịch bệnh; sẵn sàng công tác tiếp nhận, điều trị bệnh nhân; bảo đảm đủ thuốc, thiết bị, hóa chất, sinh phẩm phòng, chống dịch. Các dịch bệnh được kiểm soát, không ghi nhận ổ dịch lớn trong cộng đồng, không ghi nhận trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; triển khai tiêm được hơn 30.000 liều vắc xin Covid-19.

Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Y tế về tăng cường công tác khám, chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên đán, bảo đảm thường trực 4 cấp. Công tác bảo đảm vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trong thời gian nghỉ Tết.

*(6) Trước, trong và sau Tết, nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin tuyên truyền được tổ chức* đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, vui tươi, phấn khởi cho nhân dân cùng với các hoạt động văn hóa, văn nghệ đặc sắc, tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống với nhiều hình thức phong phú, chất lượng nghệ thuật cao, phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và nhiệm vụ chính trị của đất nước. Qua đó, phục vụ tốt đời sống tinh thần người dân, thu hút khách du lịch, góp phần gìn giữ, tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống, hun đúc và khơi dậy tinh thần yêu nước, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Các hoạt động chỉnh trang di tích, thắng cảnh, chuẩn bị mùa lễ hội xuân được tích cực triển khai với nhiều đổi mới.

*(7) Ngành giáo dục chủ động làm tốt công tác chuẩn bị cho học sinh, sinh* viên nghỉ Tết; tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh, sinh viên chấp hành nghiêm pháp luật, bảo đảm an toàn giao thông, không tham gia tệ nạn xã hội; tích cực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông quốc gia mới, đón học sinh trở lại học sau Tết bảo đảm tiến độ chương trình, nội dung năm học 2022-2023.

*(8) Thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước,* chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về việc không tổ chức thăm, chúc tết cấp trên và lãnh đạo các cấp, nghiêm cấm biếu, tặng quà tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định…

*(9) Quốc phòng an ninh được bảo đảm, hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh*. Theo dõi chặt chẽ tình hình, không để bị động, bất ngờ nhất là trên các khu vực, địa bàn trọng điểm, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo, lãnh thổ; giữ vững an ninh chính trị, an ninh mạng, trật tự an toàn xã hội, không có vụ việc phức tạp xảy ra, bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa; điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tung tin xấu, tin giả; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng pháo trái phép.

Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được tăng cường; Bộ Công an đã triển khai hiệu quả việc xử lý lái xe vi phạm quy định về nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông đã có tác dụng rất tích cực, được đông đảo nhân dân ủng hộ. Số vụ tai nạn giao thông, người chết, đánh nhau do tai nạn giao thông giảm so với cùng kỳ Tết Nguyên đán 2022.

Công tác đối ngoại được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả; bố trí cán bộ trực để giải quyết kịp thời công việc ngoại giao phát sinh trong dịp Tết, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia, bảo hộ công dân, giải quyết thủ tục hành chính công trong trường hợp khẩn cấp, nhân đạo; thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

**2. Một số khó khăn, hạn chế**

Trong tháng 1/2023, do nghỉ Tết nên số ngày làm việc chỉ khoảng 20 ngày, bằng 2/3 so với các tháng khác, cùng với tác động kép của tình hình thế giới, trong nước nên hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu… điều hành vĩ mô tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cụ thể như sau:

*(1) Hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp đạt thấp*. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01 bằng 92% so với cùng kỳ năm trước, mức giảm cao hơn tháng Tết các năm 2018-2022**[[5]](#footnote-5)**. Nhiều ngành công nghiệp trọng điểm giảm so với cùng kỳ năm trước**[[6]](#footnote-6)** và giảm ở nhiều địa phương có quy mô công nghiệp lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Đồng Nai…

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 12/2022 (tháng cao điểm sản xuất phục vụ Tết Nguyên đán) tiếp tục giảm so với tháng 11 năm 2022, là tháng thứ 2 liên tiếp dưới 50 điểm từ khi mở cửa lại nền kinh tế; số đơn, quy mô đơn đặt hàng mới, sản lượng và hoạt động mua hàng của doanh nghiệp đều giảm.

Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động tháng 01/2023 giảm 19,3% so với cùng kỳ năm trước, trong khi số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 14,3%.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 01 đều giảm so với cùng kỳ năm trước, lần lượt giảm là 25%, 21,3% và 28,9%. Xuất khẩu sang các thị trường chủ lực giảm mạnh: Mỹ (giảm 24,5%), EU (giảm 32,7%), Hàn Quốc (giảm 14,9%), ASEAN (giảm 13,4%)… Đây là mức giảm khá lớn khi so các tháng Tết cùng kỳ giai đoạn 2018-2022**[[7]](#footnote-7)**.

Thị trường bất động sản tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là về thanh khoản, dòng tiền và tiếp cận nguồn vốn, ảnh hưởng trực tiếp và tác động dây chuyền đến nhiều ngành, lĩnh vực của nền kinh tế, việc làm của người dân**[[8]](#footnote-8)**; nhiều doanh nghiệp báo lỗ hoặc phát sinh doanh thu rất thấp trong Quý IV/2022 và cả tháng 01/2023.

*(2) Áp lực điều hành tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát tăng cao.* Lạm phát cơ bản**[[9]](#footnote-9)** tháng 01 tăng 5,21% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn lạm phát chung (4,89%), là mức tăng cao nhất cùng kỳ tháng 01 từ năm 2016 đến nay**[[10]](#footnote-10)**.

Đây là điều đã được dự báo từ trước, khi lạm phát và giá cả tháng 01 chịu tác động cộng hưởng đồng thời bởi nhiều yếu tố: (i) quy luật tiêu dùng, giá cả tăng cao vào dịp Tết; (ii) các chính sách hỗ trợ thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu, thuế giá trị gia tăng, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí… hết hiệu lực từ đầu năm 2023; (iii) xu hướng lạm phát tăng từ nửa cuối năm 2022 đến nay; (iv) chi phí sản xuất tăng**[[11]](#footnote-11)**, bao gồm cả lãi vay, tiền lương, giá nguyên vật liệu đầu vào trong nước và nhập khẩu…

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng lạm phát hiện nay không xuất phát từ thị trường tài chính, tiền tệ như giai đoạn 1997 và 2008-2013, mà ***do gián đoạn chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguồn cung toàn cầu***. Đây là vấn đề chưa từng có tiền lệ, phát sinh do kinh tế thế giới đồng thời bị tác động bởi đại dịch Covid-19, xung đột Nga - Ucraina, cộng hưởng với chính sách tiền tệ nới lỏng mà nhiều quốc gia theo đuổi trong giai đoạn trước đây.

Để ứng phó với tình trạng lạm phát cao, nhiều nền kinh tế lớn tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, làm thu hẹp phía cầu của nền kinh tế để tận dụng thời gian, củng cố lại các chuỗi cung ứng và sản xuất. Tuy nhiên, mặt trái là làm suy giảm hoạt động đầu tư, hạn chế việc cải thiện phía cung của nền kinh tế. Từ đó, tạo thành nguy cơ “đình lạm” kéo dài, tức là lạm phát cao, tăng trưởng thấp tại các quốc gia.

*Trọng tâm chính sách để kiểm soát lạm phát không chỉ tập trung vào chính sách tiền tệ, mà phải* ***đồng thời là cả chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, trong đó chính sách tài khóa phải đóng vai trò quan trọng và quyết định****. Tình hình doanh nghiệp, sản xuất công nghiệp khó khăn, thiếu đơn hàng, cắt giảm lao động, lãi suất tăng cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn trong thời gian vừa qua sẽ tác động đến sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế năm 2023. Điều này đòi hỏi phải kịp thời* ***nghiên cứu, bổ sung ngay các giải pháp*** *hỗ trợ doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh.*

*(3) Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.* Thiên tai xảy ra trong tháng chủ yếu là mưa lớn, trái quy luật; sạt lở làm 6,6 nghìn ha lúa và hoa màu bị hư hỏng. Tuy nhiên, thời gian tới cần đặc biệt chú ý khả năng thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp và thủy điện, đi kèm với đó là xâm nhập mặn sớm với độ mặn cao.

**3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân của kết quả đạt được là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng; sự giám sát, đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sát sao, khoa học của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, nắm bắt yêu cầu thực tiễn, phản ứng chính sách kịp thời, khẩn trương cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội thành giải pháp triển khai ngay trong thực tế; sự đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước; đẩy mạnh phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm người đứng đầu; sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. Các biện pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, cùng với kết quả giải ngân tích cực trong năm 2022 (**92,97%**) đã bổ sung nguồn lực lớn cho tăng trưởng, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Những khó khăn, hạn chế có nguyên nhân lớn nhất là do tình hình thế giới rất khó khăn, phức tạp, khó lường. Kinh tế trong nước bị tác động tức thì, nhanh và mạnh khi có tác động từ bên ngoài do độ mở nền kinh tế lớn, năng lực nội tại, khả năng chống chịu, thích ứng với các tác động bên ngoài hạn chế. Công tác dự báo gặp nhiều khó khăn, do cả yếu tố chủ quan về năng lực, công cụ… và cả tính khó dự báo về chính sách của các quốc gia, nền kinh tế lớn, đi kèm phản ứng chính sách còn chưa kịp thời, phối hợp chưa chặt chẽ, nhất là đối với những vấn đề mới. Một bộ phận cán bộ thực thi còn tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm trong triển khai công vụ.

**4. Bài học kinh nghiệm**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH đã được Đảng, Quốc hội thông qua; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát huy mọi cơ hội để thúc đẩy phục hồi nhanh và phát triển bền vững; tập trung nguồn lực đẩy nhanh các dự án kết cấu hạ tầng chiến lược, quan trọng, các dự án đầu tư công trong năm 2023 để vừa hỗ trợ sản xuất trong nước, vừa phát triển không gian và động lực tăng trưởng mới cho tăng trưởng kinh tế.

- Chủ động, nhạy bén, nắm chắc những diễn biến mới; nâng cao năng lực phân tích, dự báo; chủ động thích ứng linh hoạt với các tình huống phát sinh; tự lực, tự cường, lấy khó khăn, thách thức là động lực để phấn đấu vươn lên.

- Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, chủ động, phù hợp với tình hình thực tiễn; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô, đặc biệt là để xử lý những vấn đề mới, chưa từng có tiền lệ.

- Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường phân công, phân cấp, phân quyền, phân bổ nguồn lực gắn với kiểm tra, giám sát.

- Chủ động thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về tình hình KTXH, củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp, đồng thuận cao trong xã hội.

***Nhìn chung,*** *tình hình kinh tế - xã hội phục hồi tích cực, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát tốt trong năm 2022 đã tạo điều kiện cho nhân dân cả nước vui Xuân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm với không khí phấn khởi, đoàn kết, tương thân tương ái, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ của năm mới 2023. Các cấp, ngành, địa phương đã quán triệt, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón Tết với tinh thần “không để ai không có Tết”; đồng thời quyết liệt, quyết tâm triển khai công việc ngay trong và sau Tết Nguyên đán.*

*Tuy nhiên, khó khăn, thách thức đang ngày càng gia tăng cả từ bên ngoài và cả từ bên trong nền kinh tế; sức ép điều hành tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát và bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô tăng cao. Yêu cầu cần có các giải pháp chủ động điều hành mới, chính xác, kịp thời và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng, triển khai triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn, phù hợp với diễn biến tình hình để không làm tăng thêm và hóa giải các khó khăn, thách thức, tận dụng thời gian, cơ hội phục hồi nhanh và phát triển bền vững.*

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ I NĂM 2023**

**1. Bối cảnh, dự báo tình hình quốc tế và trong nước**

Thế giới tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn, nhất là trong Quý I và nửa đầu năm 2023; chính sách tiền tệ và các điều kiện tài chính thắt chặt, ảnh hưởng rõ nét hơn đến sản xuất kinh doanh; phục hồi và tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm. Một số nền kinh tế lớn tiếp tục suy thoái; cạnh tranh về thu hút vốn đầu tư, thị trường xuất khẩu đặc biệt từ các nước trong khu vực có thể trở nên gay gắt hơn... Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, căng thẳng Nga - Ucraina tiếp tục kéo dài…

Trong nước, khó khăn, thách thức đang ngày càng gia tăng, hoạt động sản xuất, kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn hơn, ảnh hưởng trực tiếp tới tăng trưởng kinh tế, lạm phát trong Quý I và nửa đầu năm 2023; áp lực điều hành vĩ mô, nền kinh tế ngày càng lớn. Trung Quốc mở cửa lại nền kinh tế, thực hiện các chính sách thúc đẩy tăng trưởng trong ngắn hạn, vừa là cơ hội để Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút khách du lịch, vừa là thách thức, làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với hàng hóa của nước ta, cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu. Dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ… tiếp tục diễn biến bất thường.

**2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm** **Quý I năm 2023**

Các bộ, cơ quan, địa phương tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện, nhất quán Nghị quyết số 01/NQ-CP, Chương trình hành động của Chính phủ triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, Chỉ thị số 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau Tết Nguyên đán; chủ động giải pháp thích ứng kịp thời với bối cảnh, tình hình mới và các tình huống phát sinh; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời để tập trung xử lý, tháo gỡ ngay những vấn đề khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy các động lực tăng trưởng lớn của năm 2023 là tiêu dùng trong nước, đầu tư công và xuất khẩu; thực hiện hiệu quả 03 đột phá chiến lược, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, các định hướng lớn. Theo đó:

- Điều hành chính sách tài khóa chủ động, giảm tối đa độ trễ trong xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai. Chính sách tài khóa có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để giảm bớt áp lực chi phí đầu vào, góp phần giảm giá đầu ra nhằm kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện cho chính sách tiền tệ điều hành tín dụng, lãi suất hợp lý, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua giải ngân vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, 03 Chương trình MTQG; hỗ trợ đời sống người dân, nhất là người nghèo, lao động thu nhập thấp, đối tượng yếu thế.

- Chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả, tập trung giảm mặt bằng lãi suất huy động và cho vay; bảo đảm thanh khoản của hệ thống ngân hàng, nền kinh tế; giữ ổn định mặt bằng tỷ giá phù hợp; phối hợp chặt chẽ các bộ ngành để điều hành đồng bộ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác.

- Chính sách về giá thận trọng, giữ ổn định, phù hợp giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý, nhất là các nhóm hàng có tác động mạnh đến lạm phát, chi phí vận chuyển, sản xuất và đời sống người dân như là điện, xăng, dầu… tránh tác động đồng thời, cộng hưởng đến lạm phát trong nước.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập trung theo dõi sát, phân tích, dự báo tình hình thế giới, trong nước, nhất là chính sách của các nền kinh tế lớn, sự dịch chuyển, các xu hướng lớn toàn cầu và tác động đến nước ta, chủ động, kịp thời báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định hướng, giải pháp phù hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển KTXH.

- Bộ Tài chính: (1) quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư để mở rộng cơ sở thu, đồng thời nuôi dưỡng nguồn thu NSNN; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; (2) khẩn trương báo cáo cấp có thẩm quyền phương án miễn, giảm, giãn, hoãn, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền sử dụng đất cho doanh nghiệp, người dân; (3) khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định 65/2022/NĐ-CP về trái phiếu doanh nghiệp; (4) tạo thuận lợi hóa tối đa cho doanh nghiệp trong các thủ tục xuất, nhập khẩu.

- Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành khung giá điện; tập trung rà soát các tồn đọng, tháo gỡ khó khăn ở các dự án công nghiệp lớn có vai trò quan trọng, sớm vận hành, tăng năng lực sản xuất; tiếp tục triển khai các giải pháp đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát huy các FTA đã ký kết; tranh thủ cơ hội xuất khẩu của từng thị trường, mặt hàng, nhất là đối với thị trường Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN; cảnh báo sớm nguy cơ các vụ kiện phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả và tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Trung Quốc.

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản; rà soát, chủ động thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan; khẩn trương hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

- Bộ Tư pháp đôn đốc các bộ, cơ quan bảo đảm tiến độ các dự án Luật, Nghị quyết trình Quốc hội; hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương rà soát, tháo gỡ các hạn chế, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tập trung đẩy mạnh xuất khẩu, khơi thông thị trường cho hàng hóa nông nghiệp; theo dõi tình hình thời tiết, nguồn nước, xâm nhập mặn để chỉ đạo ứng phó kịp thời; tăng cường quản lý, vận hành đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, các giải pháp phòng, chống thiên tai hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động dự báo, đề xuất phương án điều tiết nguồn nước bảo đảm phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của người dân; xây dựng kịch bản ứng phó hiệu quả, giảm nhẹ thiệt hại do hạn hán.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các địa phương triển khai hiệu quả các hoạt động lễ hội đầu xuân; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch mới, thúc đẩy du lịch phục hồi và phát triển bền vững.

- Bộ Y tế phối hợp với các địa phương đẩy mạnh tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho trẻ em dưới 12 tuổi, theo dõi chặt chẽ, chủ động phương án ứng phó hiệu quả với các loại bệnh truyền nhiễm, các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra; phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, cơ quan tháo gỡ triệt để khó khăn, vướng mắc trong đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư y tế.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các địa phương theo dõi chặt chẽ thị trường lao động, nắm bắt tình hình lao động, việc làm sau kỳ nghỉ Tết, nhất là tại các khu công nghiệp để có phương án hỗ trợ doanh nghiệp trong trường hợp cần thiết; thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tích cực thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2023.

- Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phối hợp với các bộ, ngành triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái, thông tin xấu, độc, sai sự thật.

- Bộ Quốc phòng theo dõi chặt chẽ, chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền các giải pháp, đối sách phù hợp, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, nhất là biên giới đất liền và trên biển, bảo đảm vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

- Bộ Công an đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án trọng điểm; làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi tung tin xấu, độc, sai sự thật; tập trung trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Bộ Ngoại giao triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu và đầu tư tại nước ngoài, tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển.

- Bộ trưởng, thủ trưởng ngang bộ tập trung chỉ đạo rà soát, phối hợp với Bộ Tư pháp hoàn thiện đề nghị xây dựng luật, dự án luật để trình Chính phủ xem xét trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục rà soát, tháo gỡ rào cản, vướng mắc về quy định cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; bảo đảm tiến độ xây dựng quy hoạch; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cải cách quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa; chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp; chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

**B. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KTXH; PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG; TRIỂN KHAI 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

**I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN** **KTXH**

Sau 01 năm thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP, Chính phủ, các bộ, cơ quan, địa phương đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được giao; ban hành **17/17** văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách thuộc Chương trình. Giải ngân các chính sách hỗ trợ đến tháng 01 ước đạt **80,8 nghìn tỷ đồng**, trong đó: (i) cho vay thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đạt **16.036 tỷ đồng**, hỗ trợ lãi suất **878 tỷ đồng**; (ii) hỗ trợ tiền thuê nhà đạt **3.744 tỷ đồng**; (iii) hỗ trợ 2% lãi suất đạt hơn **134 tỷ đồng**; (iv) giảm thuế, phí, lệ phí **52.623 tỷ đồng**, hỗ trợ chi phí cơ hội thông qua gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất là **7,4 nghìn tỷ đồng**.

Về chi đầu tư phát triển, trong tổng số vốn **176.000 tỷ đồng**: (i) Thủ tướng Chính phủ đã giao **147.138 tỷ đồng** (94 nhiệm vụ, dự án); (ii) Đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến với số vốn 14.710 tỷ đồng (129 dự án); (iii) Đối với số vốn **14.151 tỷ đồng** còn lại: các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, đang lấy ý kiến để trình Thủ tướng Chính phủ là **9.605 tỷ đồng**, các dự án chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư là **1.214 tỷ đồng**, các dự án chưa được thông báo vốn là **3.332 tỷ đồng**.

Việc thực hiện Chương trình vẫn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc:

- Triển khai hỗ trợ 2% lãi suất rất chậm so với yêu cầu đề ra, mới đạt 0,2% tổng nguồn lực, khả năng không giải ngân hết trong năm 2023.

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSTW năm 2021 sau khi sử dụng để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động còn dư 2.856 tỷ đồng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa đề xuất cụ thể phương án xử lý.

- Còn 14.151 tỷ đồng kế hoạch vốn của Chương trình chưa được Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp không giao kế hoạch **trước ngày 31/3** sẽ không được tiếp tục thực hiện**[[12]](#footnote-12)**.

**II. TÌNH HÌNH PHÂN BỔ, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

**1. Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN 13 tháng năm 2022**

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN đến ngày 31/01/2023 đạt **92,97%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn cùng kỳ năm 2022 (95,11%), tuy nhiên **số tuyệt đối** **giải ngân 13 tháng năm 2022 cao hơn cùng kỳ năm 2021 khoảng 100 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 23%.**

**2. Tình hình phân bổ, giải ngân vốn NSNN năm 2023**

**a) Tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023**

Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 được Quốc hội quyết nghị là **711.684,386** **tỷ đồng[[13]](#footnote-13)**; trong đó, số vốn chưa phân bổ chi tiết là **4.640,188 tỷ đồng vốn NSTW[[14]](#footnote-14)**.Căn cứ số vốn **707.044,198 tỷ đồng** đã được Quốc hội phân bổ chi tiết cho từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch vốn là **707.044,198 tỷ đồng[[15]](#footnote-15)**, **bằng 100%** số vốn Quốc hội quyết nghị.

Đến hết ngày 31/01/2023, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã **phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho danh mục nhiệm vụ, dự án[[16]](#footnote-16)** là **516.770,743 tỷ đồng[[17]](#footnote-17)**, đạt 73,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao[[18]](#footnote-18), bao gồm: vốn NSTW là 297.724,542 tỷ đồng, đạt 81,8%[[19]](#footnote-19), vốn NSĐP là 219.046,2 tỷ đồng, đạt 63,8%.

Số vốn NSNN còn lại các bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa phân bổ chi tiết cho danh mục nhiệm vụ, dự án là 190.273,455 tỷ đồng (26,9% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao); bao gồm: vốn NTSW là 66.038,613 tỷ đồng (31/51 bộ, cơ quan trung ương và 52/63 địa phương chưa phân bổ chi tiết 100% kế hoạch), vốn cân đối NSĐP là 124.234,842 tỷ đồng (28/63 địa phương chưa phân bổ chi tiết 100% kế hoạch).

**b) Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023**

Ước thanh toán đến 31/01/2023 là **12.819,57** **tỷ đồng**, **đạt 1,81% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao** (*cùng kỳ năm 2022 đạt 2,50%*), toàn bộ là vốn trong nước (đạt 1,89% kế hoạch vốn trong nước). Trong tháng 01/2023, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương đang tập trung triển khai phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án và đang hoàn thiện thủ tục đầu tư để giải ngân kế hoạch vốn nên tỷ lệ giải ngân đạt thấp.

**III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI 03 CTMTQG**

**1. Về xây dựng cơ chế, chính sách**, đã ban hành 69 văn bản quy định cơ chế quản lý, hướng dẫn thực hiện 03 CTMTQG; tuy nhiên vẫn còn 03 văn bản hướng dẫn thực hiện một số nội dung, dự án thành phần thuộc CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**[[20]](#footnote-20)** chưa hoàn thành.

**2.Về phân bổ, giao kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 còn lại của 03 CTMTQG**,Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ: (i) phương án giao bổ sung 9.547,732 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, địa phương; (ii) cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và các phương án giao kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương.

**3. Về thực hiện, giải ngân vốn NSNN năm 2022**,theo số liệu của Bộ Tài chính, ước đến 30/01, đã giải ngân được 13.730,922 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW (khoảng 57% kế hoạch), còn 08/52 địa phương giải ngân dưới 20% hoặc chưa giải ngân vốn**[[21]](#footnote-21)**. Đến hết tháng 12 năm 2022 đã giải ngân khoảng 92,9% kế hoạch vốn đối ứng từ ngân sách địa phương.

**4. Về phân bổ, giao kế hoạch vốn năm 2023:**

- Thủ tướng Chính phủ đã giao**[[22]](#footnote-22)** 48.355,812 tỷ đồng vốn NSTW năm 2023 (bao gồm: 24.216,812 tỷ đồng vốn ĐTPT, 24.119 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) cho các bộ, địa phương thực hiện 03 CTMTQG năm 2023, đạt 97,6% tổng kế hoạch vốn.

Đối với 1.208,188 tỷ đồng còn lại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau khi kế hoạch vốn trung hạn còn lại được giao; Ủy ban Dân tộc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phương án phân bổ.

- Đến hết ngày 30/01, có 44/53 địa phương**[[23]](#footnote-23)** đã giao chi tiết kế hoạch vốn ĐTPT, dự toán NSNN năm 2023 của 03 CTMTQG.

**C. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

**1.** Đánh giá tình hình KTXH tháng 01; nhận định tình hình thế giới, trong nước, nhất là những vấn đề nóng, tiềm ẩn tác động tới phát triển KTXH nước ta; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong Quý I năm 2023.

**2.** Về triển khai Chương trình phục hồi và phát triển KTXH

a) Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương đánh giá khả năng thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2%, đề xuất giải pháp, báo cáo Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 31/2022/NĐ-CP để giải ngân hết số vốn đúng thời hạn Chương trình; hoặc đề xuất điều chỉnh chính sách cho hiệu quả.

b) Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chính phủ số tăng thu, tiết kiệm chi NSTW năm 2021 còn dư sau khi hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động và đề xuất phương án xử lý số vốn này.

c) Giao Bộ Giao thông vận tải khẩn trương phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp đoạn Km18-Km80, Quốc lộ 4B sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao là cơ quan chủ quản thực hiện.

d) Về số vốn **14.151 tỷ đồng** chưa báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chỉ đạo các bộ, địa phương liên quan nhanh chóng hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án **trước 10/2/2023**, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo Bộ Y tế báo cáo cụ thể về tính khả thi, việc hoàn thiện phương án phân bổ số vốn 832 tỷ đồng cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế.

- Giao các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong trường hợp không kịp hoàn thiện thủ tục đầu tư để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội trước ngày 31/3/2023.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về phương án phân bổ **trước ngày 06/3/2023** theo lịch họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

đ) Chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương bố trí đủ kế hoạch vốn năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình, điều hòa linh hoạt vốn giữa Chương trình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, bảo đảm giải ngân toàn bộ số vốn của Chương trình trong năm 2023.

**3.** Về phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023: chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Khẩn trương phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023; thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2023.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; tiếp tục rà soát các dự án, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư; thực hiện giải ngân ngay khi có khối lượng.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thủ tục đầu tư công, thẩm định dự án đầu tư, kiểm soát chi vốn trong nước và đơn rút vốn của các nhà tài trợ bằng chứng từ điện tử, chữ ký số, đơn giản hóa quy trình kiểm soát chi và hồ sơ yêu cầu rút vốn.

**4.** Về triển khai 03 CTMTQG:

a) Chỉ đạo Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương ban hành, trình ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện 03 CTMTQG **trước ngày 15/02/2023**; các bộ, cơ quan, theo thẩm quyền xử lý dứt điểm các kiến nghị của địa phương liên quan đến vướng mắc trong áp dụng các thông tư, văn bản do cấp bộ ban hành.

b) Chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương phê duyệt dự án đầu tư, dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất và các nhiệm vụ khác thuộc các CTMTQG; báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các cơ quan chủ chương trình về tình hình, số liệu thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, dự án đầu tư, kết quả giải ngân kế hoạch vốn NSNN năm 2023 **trước ngày 25 hằng tháng**.

c) Giao Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng phương án phân bổ vốn sự nghiệp nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 chi tiết cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. Trên cơ sở thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan, giao các cơ quan chủ trì thông báo, hướng dẫn mức vốn sự nghiệp nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ các địa phương thực hiện từng CTMTQG trong giai đoạn để chủ động xây dựng kế hoạch cân đối nguồn NSĐP và thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực cho thực hiện các CTMTQG.

Trên đây là Tờ trình về tình hình KTXH tháng 01; triển khai Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công; triển khai 03 CTMTQG, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ; các đơn vị  trực thuộc Bộ (bản điện tử);  - Lưu VT, Vụ TH (3b). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |

1. Tập trung các nhóm hàng: giao thông (1,39%; đồ uống và thuốc lá (1,12%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống (0,82%); hàng hóa và dịch vụ khác (0,7%); may mặc, mũ nón, giày dép (0,62%)… [↑](#footnote-ref-1)
2. Các dự án thành phần thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 và 2021-2025; Đường bộ cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ; Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; dự án Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Vành đai 4 Vùng Thủ đô… [↑](#footnote-ref-2)
3. Có 17 bộ, cơ quan trung ương đã ban hành, gồm: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài Chính, Đài Truyền Hình Việt Nam, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Có 16 địa phương chưa ban hành, gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Sơn La, Hà Nội, Hải Dương, Phú Yên, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Kiên Giang, Đăk Nông, Cần Thơ. [↑](#footnote-ref-4)
5. Chỉ số IIP so với cùng kỳ tháng Tết năm trước: tháng 2 năm 2018 tăng 8%; tháng 2 năm 2019 tăng 10,3%; tháng 01 năm 2020 giảm 5,5%; tháng 02 năm 2021 giảm 7,2%; tháng 02 năm 2022 tăng 8,5%. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ số IIP tháng 01/2023 so với cùng kỳ năm trước của ngành sản xuất phương tiện vận tải khác (mô tô, xe máy) giảm 27,1%; sản xuất xe có động cơ giảm 23,9%; sản xuất trang phục giảm 21%; sản xuất thiết bị điện giảm 19,1%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 17,4%; sản xuất kim loại, sản xuất da và các sản phẩm có liên quan cùng giảm 14,5%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy giảm 13,6%; dệt giảm 11,8%. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ tháng Tết năm trước tháng 2 năm 2018 tăng 3,1%; tháng 2 năm 2019 tăng 9%; tháng 01 năm 2020 giảm 14,3%; tháng 02 năm 2021 giảm 4,7%; tháng 02 năm 2022 tăng 13,2%. [↑](#footnote-ref-7)
8. Chỉ tính riêng tác động trực tiếp, ngành bất động sản chiếm khoảng 4,5% GDP, đóng góp khoảng 0,5 điểm % tăng trưởng kinh tế. [↑](#footnote-ref-8)
9. CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục. [↑](#footnote-ref-9)
10. Lạm phát cơ bản tháng 01 so với cùng kỳ năm 2016 tăng 1,72%, năm 2017 tăng 1,88%, năm 2018 tăng 1,18%, năm 2019 tăng 1,83%, năm 2020 tăng 3,25%, năm 2021 tăng 0,49%, năm 2022 tăng 0,66%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm 2021. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 11404/BGTVT-KHĐT ngày 01/11/2022 trình Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Lạng Sơn là cơ quan chủ quản thực hiện Dự án. Tuy nhiên, ngày 18/01/2022, Bộ Giao thông vận tải tiếp tục có văn bản số 602/BGTVT-KHĐT kiến nghị giao Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chủ quản Dự án. [↑](#footnote-ref-12)
13. **Không bao gồm 15.000 tỷ đồng** chi đầu tư cho các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển nhưng không thuộc phạm vi của Luật Đầu tư công: (i) 8.247 tỷ đồng xử lý bù giá trong bao tiêu sản phẩm cho dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn theo Nghị quyết số 42/2021/QH15 của Quốc hội và (ii) 6.753 tỷ đồng bổ sung vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Bao gồm: vốn NSTW là 368.403,344 tỷ đồng (vốn trong nước là 339.403,344 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 29.000 tỷ đồng), vốn NSĐP là 343.281,042 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Bao gồm: vốn trong nước 3.615,188 tỷ đồng (gồm 3.432 tỷ đồng của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 183,188 tỷ đồng vốn CTMTQG), vốn nước ngoài 1.025 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Bao gồm: vốn NSTW là 363.763,156 tỷ đồng (vốn trong nước là 335.788,156 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 27.975 tỷ đồng), vốn NSĐP là 343.281,042 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Theo số liệu tổng hợp từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công; riêng đối với danh mục dự án theo chế độ Mật được tổng hợp bằng văn bản báo cáo của bộ, cơ quan trung ương. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nếu tính cả số vốn các địa phương phân bổ vượt kế hoạch vốn cân đối NSĐP được Thủ tướng Chính phủ giao là 62.144,212 tỷ đồng thì số vốn kế hoạch đã phân bổ là 578.914,954 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-17)
18. Cùng kỳ năm 2022 đạt 62,6% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương. [↑](#footnote-ref-18)
19. Vốn trong nước đạt 81,2% kế hoạch, vốn nước ngoài đạt 89,2% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-19)
20. Thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc: quy định, hướng dẫn thực hiện các nội dung, tiểu dự án thuộc Dự án 1, Dự án 9, Dự án 10 của CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. [↑](#footnote-ref-20)
21. Hưng Yên (0%), An Giang (8%), Bạc Liêu (0%), Hà Tĩnh (0%), Bình Thuận (0%), Hòa Bình (0%), Sơn La (0%), Gia Lai (0%). [↑](#footnote-ref-21)
22. Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022, số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-22)
23. Chưa nhận được báo cáo của các địa phương: Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Bình Định, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bạc Liêu. [↑](#footnote-ref-23)